

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NHO QUAN

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ ĐẦU GIÁ
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU DÂN CƯ AN NGÃI,
XÃ QUẢNG LẠC, HUYỆN NHO QUAN**

Nho Quan, tháng 08 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NHO QUAN

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ ĐẦU GIÁ
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU DÂN CƯ AN NGÃI,
XÃ QUẢNG LẠC, HUYỆN NHO QUAN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC
Bùi Chí Tuyết

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



GIÁM ĐỐC
ĐINH NGỌC QUYÊN

Nho Quan, tháng 08 năm 2022

MỤC LỤC

1. Thông tin chung về dự án.....	1
1.1. Tên dự án	1
1.2. Chủ dự án.....	1
1.3. Vị trí địa lý của dự án	1
1.4. Hiện trạng, quản lý, sử dụng đất, mặt nước của Dự án	2
1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường	3
1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án	3
2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	3
2.1. Các hạng mục công trình	3
3. Tiến độ, vốn đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án	7
3.1. Tiến độ thực hiện dự án	7
3.2. Vốn đầu tư.....	8
4. Đánh giá các tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.....	8
4.1. Đánh giá tác động	8
4.1.1. Đánh giá tác động của việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng.....	8
4.1.2. Đánh giá tác động của hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng	8
4.1.3. Tác động lên hệ sinh thái và ĐDSH từ việc chiếm dụng diện tích trồng lúa của dự án.....	8
4.1.4. Tác động công tác rà phá bom, mìn vật nổ.....	9
4.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện.....	15
4.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.....	15
4.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đời sống, kinh tế của các hộ dân bị thu hồi đất	16
4.2.3. Rà phá bom mìn.....	16
4.2.4. Giảm thiểu tác động từ các nguồn liên quan đến chất thải	16
5. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.....	20
5.1. Đánh giá, dự báo tác động của nguồn liên quan đến chất thải	20
5.1.1. Tác động đến môi trường không khí.....	20

5.1.2. Tác động do nước thải	20
5.1.3. Đánh giá tác động do chất thải rắn	20
5.1.4. Đánh giá tác động do CTNH	20
5.1.5. Đánh giá tác động từ tiếng ồn.....	20
5.1.6. Tác động do dịch bệnh lây lan.....	20
5.1.7. Tác động đến giao thông.....	21
5.1.8. Đánh giá, dự báo tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn hoạt động.....	21
5.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện.....	21
5.2.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây tác động xấu có liên quan đến chất thải.....	21
5.2.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây tác động xấu không liên quan đến chất thải	23
6. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.....	23
6.1. Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.....	23
6.2. Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn hoạt động.....	24
6.3. Chương trình giám sát môi trường	24
7. Cam kết của chủ dự án	26

1. Thông tin chung về dự án

1.1. Tên dự án

Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan.

1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: UBND huyện Nho Quan
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan
- Địa chỉ: Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
- Người đại diện: Đinh Ngọc Quyền
- Tiến độ thực hiện Dự án: thời gian thực hiện Dự án từ năm 2022 đến năm 2024.

+ Năm 2022: Lập trình thẩm định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Lập, trình thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; Thực hiện thu hồi giải phóng mặt bằng, giao đất cho dự án;

+ Năm 2023: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng các hạng mục;

+ Năm 2024: Hoàn thiện các hạng mục còn lại, hoàn thành dự án.

1.3. Vị trí địa lý của dự án

Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan được đầu tư xây dựng theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/06/2022 của HĐND huyện Nho Quan về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan.

Phạm vi ranh giới của khu đất thuộc khu An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường trục xã vào thôn An Ngãi;
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Phía Đông giáp khu dân cư bóm Quốc lộ 12B;
- Phía Tây giáp đường trục khu dân cư thôn An Ngãi.



Hình 1. Vị trí thực hiện dự án

1.4. Hiện trạng, quản lý, sử dụng đất, mặt nước của Dự án

Ngày 10/12/2021 HĐND tỉnh Ninh Bình đã có quyết định về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình, Dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022.

Khu đất được quy hoạch chọn là vị trí xây dựng công trình thuộc xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Hiện trạng khu vực quy hoạch phần lớn là đất ruộng lúa. Cơ sở hạ tầng xung quanh đã có đường bê tông, rãnh thoát nước, hệ thống cấp điện, cấp nước, thuận lợi cho việc thi công, và sử dụng khi hoàn thành công trình.

Khu đất thu hồi để quy hoạch Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan có diện tích 120.006,6 m². Phần đất thu hồi thực hiện dự án thuộc sở hữu của các hộ dân xã Quảng Lạc, mục đích sử dụng đất hiện trạng là đất lúa.

Khu đất thực hiện Dự án là đất trồng lúa nước không có dân cư sinh sống nên không phải thực hiện di dân. Trên khu đất không có các công trình xây dựng, có đường dây điện đi qua và Dự án không lấn chiếm đất kênh mương, đất giao thông.

1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

Khoảng cách của Dự án đến các công trình văn hóa, tôn giáo, kinh tế - xã hội:

- Cách Dự án khoảng 10m về phía Tây Nam là Nhà thờ giáo xứ An Ngãi;
- Cách Dự án khoảng 1.150m về phía Tây Bắc là UBND xã Quảng Lạc;
- Cách Dự án khoảng 900m về phía Tây là Trường Mầm non Quảng Lạc;
- Dự án không nằm gần rừng, các công trình di tích lịch sử hoặc các khu vực khác nhạy cảm về môi trường.

1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

a. Mục tiêu

Dự án hình thành với các mục tiêu như sau:

- Tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân trên địa bàn; khai thác hiệu quả quỹ đất, nâng cao giá trị sử dụng đất; xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật tạo thành một điểm dân cư mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; đồng thời góp phần tăng nguồn thu ngân sách, từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên toàn huyện.

b. Loại hình

Loại hình Dự án: Dự án nhóm B

c. Quy mô, công suất

Quy mô diện tích thực hiện dự án: khoảng 12.006,6m².

2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

2.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình Dự án thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Tổng hợp hạng mục sử dụng đất

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)
1	Đất ở phát triển mới	52.822,44
2	Đất văn hóa, cây xanh TĐTT, vườn hoa	3.907,91
3	Đất chợ nông thôn	11.848,0
4	Đất hành lang thông gió	6.079,43
5	Đất giao thông	45.348,82
	Tổng:	120.006,6

(Nguồn: Thuyết minh dự án đầu tư)

2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a. Đường giao thông:

- Hệ thống giao thông kết nối chạy qua khu vực có 02 tuyến hiện hữu quy hoạch nâng cấp, mở rộng; quy hoạch mới 09 tuyến/2.400m; quy mô quy hoạch cụ thể như sau:

- Đường trục chính (Mặt cắt 1-1), quy mô mặt đường = (vía hè + mặt đường + vỉa hè) = (5 + 9 + 5) = 19m;

- Đường nội bộ (Mặt cắt 2-2), quy mô mặt đường = (vía hè + mặt đường + vỉa hè) = (4 + 7 + 4) = 15m

b. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát: Thoát theo hướng Bắc - Nam và Tây - Đông, đầu nối ra rãnh thoát nước hồ Đập Trời.

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Mạng lưới: Nước mưa được thu gom bằng hệ mạng lưới rãnh xây kích thước từ B400 đến B800, đầu nối ra công thoát nước mưa bám theo đường vành đai thị trấn (Vành đai 1) thoát ra sông Giấy.

- Cao độ đáy cống, giếng thăm của hệ thống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước tự nhiên và khớp nối đồng bộ với khu vực lân cận.

c. Hệ thống thoát nước thải:

- Nước thải thoát riêng với nước mưa. Trước mắt nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại thu gom vào hố ga trong khu vực đầu nối vào hệ thống thoát nước chung chạy dọc theo đường vành đai. Lâu dài khi hệ thống thoát nước được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch nước thải được thu gom đưa về trạm xử lý nước thải tập trung phía Đông khu vực theo quy hoạch chung đô thị. Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý có giá trị ô nhiễm (C) phải đảm bảo tại cột A theo QCVN 14/BTNMT.

- Hệ thống thoát nước đảm bảo thu gom xử lý nước thải, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Mạng lưới thoát nước được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.

- Hệ thống cống chính bố trí dọc theo các tuyến phố để thuận tiện cho quản lý và bảo dưỡng.

- Vị trí các tuyến thoát nước trên mặt cắt đường, quy mô, giải pháp kỹ thuật, độ dốc thiết kế rãnh thoát sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn nghiên cứu dự án.

- Trên các tuyến cống bố trí các hố ga, khoảng cách giữa các hố ga lấy theo quy phạm khoảng 20-30m/hố ga. Khoảng cách này trong thực tế được điều chỉnh để tiết kiệm chi phí và đảm bảo sao cho từ 2-3 hộ gia đình có thể sử dụng chung một hố ga

d. Hệ thống thu gom chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trong khu vực sẽ được thu gom 100% và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn thành phố Tam Điệp.

- Đặt các thùng rác nhỏ dọc theo các tuyến đường với khoảng cách thuận tiện cho người dân đổ rác.

- Xe thu gom rác theo giờ cố định, các hộ dân trực tiếp đổ rác vào xe.

- Tại các khu vực công viên thể dục thể thao, bố trí các thùng rác nhỏ dọc theo các đường dạo với khoảng cách khoảng 50m/thùng.

- Khu vực dự kiến sử dụng nghĩa trang của xã

e. Hệ thống cấp nước

Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước sạch đầu nối từ hệ thống tại nhà máy nước sạch Quảng Lạc;

Tổ chức mạng lưới cấp nước:

+ Mạng lưới cấp nước phân phối khu vực thiết kế mạng nhánh (mạng cành cây) có đường kính D40 đến D110 đầu nối cấp nước từ đường ống hiện có chạy qua khu vực D200 tại đường vào thôn Ngãi.

+ Độ sâu chôn ống tối thiểu cách mặt đất 0,50m, ống qua đường xe chạy độ sâu chôn ống không được nhỏ hơn 0,70m và thiết kế ống thép bảo vệ.

+ Đường ống được thiết kế đến chân công trình.

f. Hệ thống cấp điện

- Nhu cầu: Tổng công suất sử dụng điện toàn khu: 340kVA.

- Nguồn điện:

+ Nguồn điện cấp trực tiếp cho khu vực được lấy từ các trạm 110kV Nho Quan công suất 1x25MVA, đầu nối từ đường dây 35(22)kV hiện trạng chạy dọc theo tuyến đường du lịch Cúc Phương.

+ Xây dựng xây dựng trạm hạ thế 22/0,4kV, dùng loại TBA hợp bộ kiểu đứng được thiết kế đảm bảo phù hợp mỹ quan từng khu vực, các gam máy biến áp chọn từ 160KVA đến 630KVA.

- Lưới điện: + Lưới điện trung thế: Tất cả các đường điện hiện có trong ranh giới lập quy hoạch từng bước được gỡ bỏ. Xây dựng mới tuyến cáp 22kV tới khu vực nghiên cứu, sử dụng loại cáp chống thấm. Mạng điện trung thế 22kV được thiết kế thành mạng kín vận hành hở, lưới phân phối 22KV trực chính có tiết diện từ (120-240)mm². Việc tính toán, lựa chọn thiết bị trên lưới trung áp dựa trên cơ sở đảm bảo cung cấp điện cho từng phụ tải trong và sau quy hoạch ít nhất là 20 năm.

+ Lưới điện hạ áp: Xây dựng mới các tuyến đường dây hạ áp nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ quan đô thị. Tiết diện dây dẫn được lựa chọn phù hợp với mật độ phụ tải của từng khu vực và thỏa mãn điều kiện tổn thất điện áp nhỏ hơn 5%.

- Chiếu sáng: Toàn bộ lưới điện chiếu sáng được thiết kế dùng cáp chống thấm CU/XLPE/DAST/PVC tiết diện dây dẫn $4 \times 10 \text{mm} - 4 \times 16 \text{mm}^2$.

+ Những tuyến đường chính bố trí đèn cao áp hai bên đường. Cột thép hình tròn côn liền cần mạ nhôm kẽm cao 8m.

+ Những tuyến đường nhánh bố trí đèn cao áp một bên đường. Cột thép hình tròn côn liền cần mạ nhôm kẽm cao 8m.

+ Toàn bộ hệ thống chiếu sáng đường dùng bóng Led công suất 150 – 200W, khoảng cách trung bình giữa các cột đèn từ 30 ~ 40m.

+ Hệ thống điện chiếu sáng đường được điều khiển bằng tủ tự động điều khiển hệ thống chiếu sáng, điều khiển tự động đóng cắt theo 2 chế độ chập tối toàn bộ đèn sáng đêm khuya tự động tắt 2/3 số đèn. Vị trí tủ điều khiển đặt tại trạm biến áp.

g. Hệ thống thông tin liên lạc

- Mạng điện thoại: Nguồn lấy từ tổng đài viễn thông trung tâm huyện Nho Quan với tổng nhu cầu là 900 lines. Sử dụng các tuyến cáp quang nhánh nối đến điểm tập trung thuê bao. Tương lai khu vực nghiên cứu sử dụng cáp quang tốc độ cao để kết nối với các thuê bao và sẵn sàng chuyển sang công nghệ thế hệ sau (NGN).

- Mạng truyền hình: Đảm bảo cung cấp dịch vụ truyền hình cho cộng đồng sống và làm việc trong khu đô thị. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai hệ thống thu phát tín hiệu thông qua thiết bị của nhà cung cấp hoặc cáp tín hiệu hữu tuyến

3. Tiến độ, vốn đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

3.1. Tiến độ thực hiện dự án

- Tiến độ thực hiện Dự án: thời gian thực hiện Dự án từ năm 2022 đến năm 2024.

+ Năm 2022: Lập trình thẩm định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Lập, trình thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; Thực hiện thu hồi giải phóng mặt bằng, giao đất cho dự án;

+ Năm 2023: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng các hạng mục;

+ Năm 2024: Hoàn thiện các hạng mục còn lại, hoàn thành dự án.

3.2. Vốn đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tổng vốn đầu tư dự án: **82.307 triệu đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, ba trăm linh bảy triệu đồng chẵn*)

4. Đánh giá các tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án

4.1. Đánh giá tác động

4.1.1. Đánh giá tác động của việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng

Thực hiện Dự án sẽ thu hồi 12.006,6m² đất (đất trồng lúa nước, hoa màu,...) của các hộ dân xã Quảng Lạc. Việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng được coi là công việc rất phức tạp do tác động đến nhiều yếu tố KT-XH của đời sống cộng đồng đang hưởng lợi từ các diện tích đó.

4.1.2. Đánh giá tác động của hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng

Trong quá trình đền bù có thể phát sinh mâu thuẫn giữa các bên liên quan đặc biệt giữa chủ đầu tư và người dân có đất trong diện bị thu hồi. Tuy nhiên, chủ đầu tư sẽ thực hiện xây dựng phương án đền bù, GPMB tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và huyện Nho Quan để giảm thiểu tối đa các mâu thuẫn có thể phát sinh giữa chủ đầu tư và người dân.

4.1.3. Tác động lên hệ sinh thái và ĐDSH từ việc chiếm dụng diện tích trồng lúa của dự án

Khu vực thực hiện Dự án chủ yếu thực hiện trên diện tích đất nông nghiệp trồng lúa. Do đất trũng nên chủ yếu phát triển các loài như: bèo tây, rau muống, cỏ, khoai nước,....., hệ sinh thái rất nghèo nàn nên khi thực hiện Dự án mức độ tác động của Dự án lên hệ sinh thái và đa dạng sinh học của khu vực là không đáng kể.

4.1.4. Tác động công tác rà phá bom, mìn vật nổ

Các chất gây nổ như bom, mìn...có thể có tại khu đất thực hiện dự án do tàn dư chiến tranh. Khi tiến hành san lấp, nạo vét giải phóng mặt bằng sẽ có khả năng gây sát thương, hoặc chết người đối với người thi công trực tiếp và dân cư quanh khu vực. Các hoạt động khoan thăm dò, khảo sát địa chất, địa hình trong giai đoạn chuẩn bị dự án tác động tới chất lượng các thành phần môi trường được đánh giá là không lớn và mức độ gây ảnh hưởng không đáng kể.

Công tác rà phá bom mìn, vật nổ là một hạng mục hết sức cần thiết cho bất cứ dự án nào. Do vậy, trước khi thi công nếu không thực hiện đúng các yêu cầu về công tác rà phá bom, mìn vật liệu nổ sẽ gây ra thiệt hại rất lớn về người và của.

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm nên công tác rà phá bom mìn vật nổ được thực hiện theo phương thức giao cho các đơn vị công binh chuyên trách và các doanh nghiệp quân đội có đủ năng lực thực hiện.

4.1.5. Đánh giá tác động của các hoạt động thi công công trình của Dự án

Các nguồn phát sinh chất thải từ các hoạt động xây dựng được thể hiện trong bảng sau;

Bảng 2. Tổng hợp nguồn gây tác động và các chất ô nhiễm trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động	Nguồn gây tác động	Tác nhân	Đối tượng bị tác động	Phạm vi tác động
Tập kết công nhân tại dự án	Sinh hoạt của công nhân.	- Nước thải sinh hoạt. - CTR sinh hoạt.	Môi trường đất, nước	Khu vực dự án
	- Yếu tố con người	Sự khác biệt về văn hóa, phong tục.	An ninh xã hội	Khu vực dự án và xung quanh dự án.
Xây dựng các hạng	Máy móc thiết bị hoạt động	- Bụi, khí thải, tiếng ồn.	- Môi trường không khí, công nhân tại công	Khu vực dự án và xung quanh dự án.

mục công trình			trường và dân cư gần dự án.	
	- Sửa chữa, bảo trì thiết bị	- Chất thải rắn nguy hại: Dầu mỡ thải, khăn lau nhiễm dầu mỡ	- Môi trường đất, nước	Khu vực dự án
	- Hoạt động xây dựng	- Nước thải xây dựng - Chất thải rắn xây dựng	- Môi trường đất, nước	Khu vực dự án
	- Yếu tố thời tiết	- Nước mưa chảy tràn	- Môi trường nước	Khu vực dự án và xung quanh dự án.
	- Yếu tố con người	- Tai nạn lao động	- An ninh xã hội	Khu vực dự án

4.1.5.1. Đánh giá, dự báo các tác động liên quan tới nguồn thải

a. Tác động đến môi trường không khí

Bụi và khí thải trong giai đoạn thi công của Dự án phát sinh từ các hoạt động sau:

- Bụi từ quá trình đào đất, san nền mặt bằng;
- Bụi từ quá trình bốc dỡ và tập kết VLXD;
- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển đất san nền, nguyên vật liệu xây dựng;
- Bụi, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu của máy móc trên công trường;
- Bụi, khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng.

b. Đánh giá, dự báo các tác động do nước thải

Nguồn gây ô nhiễm nước trong giai đoạn này chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải trong thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt công trường xây dựng.

Bảng 3. Nguồn phát sinh nước thải trong quá trình xây dựng

STT	Nguồn gốc ô nhiễm	Chất ô nhiễm chỉ thị
1	Nước mưa chảy tràn	Chất rắn lơ lửng, kim loại nặng do rửa trôi, dầu mỡ nhiên liệu từ quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị, xác thực vật...
2	Nước thải sinh hoạt	Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ (BOD, hợp chất nitơ, photpho) và vi khuẩn.
3	Nước thải xây dựng	Chất rắn lơ lửng, đá, cát, xi măng, dầu nhớt,...

c. Tác động do chất thải rắn thông thường

(i) Bùn thải

(ii) Chất thải rắn sinh hoạt

(iii) Chất thải rắn xây dựng

(iv) Đánh giá tác động:

Việc tồn đọng chất thải rắn sinh hoạt sẽ tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây truyền mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và gây mùi hôi thối. Đối tượng bị tác động là môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước mặt, nước ngầm.

Chất thải rắn xây dựng và sinh hoạt không được thu gom hợp lý, khi có gió to, nước mưa sẽ cuốn trôi theo rác thải xuống sông sẽ làm tắc nghẽn cục bộ dòng chảy mặt, gây ú đọng và ô nhiễm nguồn nước mặt, làm mất vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực.

Việc xả các rác thải không đúng nơi quy định, nước thải chưa qua xử lý sẽ gây mất vệ sinh môi trường, làm tăng khả năng lây lan các bệnh truyền nhiễm.

Tuy khối lượng phát sinh không nhiều, nhưng loại chất thải này nếu không có biện pháp quản lý chặt chẽ sẽ gây tác động tiêu cực rất lớn đến môi trường không khí, đất, nước ngầm và nước mặt xung quanh khu vực dự án cũng như tới sức khỏe của người lao động.

d. Đánh giá tác động do chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng của dự án chủ yếu là dầu thải và chất thải nhiễm dầu từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận chuyển. Lượng thải này tùy thuộc vào số lượng máy móc thi công cơ giới tại công trường, phương tiện vận chuyển sử dụng và lượng dầu nhớt thải ra, chất thải nhiễm dầu, mỡ bôi trơn từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa. Ngoài ra, còn một số loại chất thải nguy hại phát sinh khác như nhựa bitum, sơn rơi vãi, đầu mẩu vụn thừa que hàn rơi vãi và các loại bao bì đựng các chất thải nguy hại nêu trên như can, thùng đựng dầu, giẻ lau dính dầu, bao bì đựng nhựa bitum, thùng đựng sơn... Các loại CTNH này nếu không được quản lý, xử lý đúng quy định về quản lý CTNH sẽ là một nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường. Khi dầu mỡ thải không được quản lý hợp lý sẽ theo nước mưa chảy xuống lưu vực. Dầu mỡ rơi xuống sông gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái thủy vực, tôm cá bị nhiễm dầu mỡ thải sẽ ảnh hưởng tới lưới thức ăn khi con người ăn phải các thức ăn này. Ngoài ra, khi dòng nước bị nhiễm dầu mỡ thải, dầu mỡ sẽ theo dòng nước chảy vào các kênh mương, chảy xuống hạ lưu gây ảnh hưởng tới chất lượng nước tưới tiêu cũng như nhu cầu sử dụng nước sông ở phía hạ lưu.

4.1.5.2. Đánh giá, dự báo các tác động liên quan tới nguồn thải

a. Tác động do tiếng ồn

Nguồn phát sinh tiếng ồn trong giai đoạn thi công xây dựng dự án chủ yếu từ:

- Hoạt động đào, đắp, trộn bê tông, san gạt, đầm nén với các loại máy móc thi công là: Máy đào, xúc có gầu ngoạm, máy trộn bê tông, máy ủi, máy đầm,...

- Vận chuyển đất đào, đắp, vật liệu xây dựng với phương tiện là: Máy đào, xúc có gầu ngoạm, ô tô tải.

Nhìn chung, tiếng ồn trong hoạt động xây dựng phức tạp hơn nhiều so với các loại tiếng ồn khác. Nguyên nhân là do khó quản lý nguồn gây ồn và phần lớn các thiết bị thi công thường gây tiếng ồn lớn.

Đối với tiếng ồn do các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển, chúng tôi tham khảo Tiêu chuẩn quy định về tiếng ồn trong khu vực thi công của Mỹ để đánh giá mức độ gây ồn của các thiết bị thi công trong công trường xây dựng:

b. Dự báo tác động do rung động

Rung là một yếu tố môi trường, rung động và những ảnh hưởng tới con người, thiết bị máy móc và các công trình xây dựng nói chung đã và đang được quan tâm nghiên cứu giải quyết nhằm không ngừng hạn chế và tiến tới loại trừ hoàn toàn những tác động có hại của rung động tới sức khỏe con người, đảm bảo an toàn cho các công trình xây dựng và cũng như ổn định, phòng tránh các nguy cơ sự cố có thể xảy ra do rung trong quá trình vận hành thiết bị.

Trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án, nguồn phát sinh rung động do hoạt động của các máy móc thi công, các phương tiện vận tải trên công trường. Mức rung có thể biến thiên lớn phụ thuộc vào nhiều yếu tố và trong đó các yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất là tính chất của đất và tốc độ của xe máy khi chuyển động. Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án sẽ sử dụng: Máy đào, máy ủi, máy đầm, xe tải,....

c. Tác động đến kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn thi công xây dựng dự án sẽ có một số tác động tích cực đến kinh tế xã hội địa phương do có cơ hội để huy động một lượng lao động nhân rỗi đáng kể ở địa phương, góp phần giải quyết lao động và tăng thu nhập tạm thời cho người lao động, đặc biệt là những người lao động có tay nghề xây dựng tại địa phương. Mặt khác, trong thời gian thi công sẽ là tiền đề kích thích phát triển một số loại hình dịch vụ ăn uống, sinh hoạt, giải trí khác nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh sống của công nhân xây dựng, từ việc mua sắm vật liệu đến thực phẩm và các hàng hóa cá nhân và các mặt hàng này sẽ được lấy từ các nguồn ở địa phương nếu có thể. Việc này sẽ dẫn đến một loạt các lợi ích kinh tế gián tiếp, cục bộ đối với kinh tế địa phương. Ngoài ra, đời sống văn hóa tinh thần của dân cư khu vực dự án sẽ được nâng cao khi biết rõ hiệu quả và lợi ích được hưởng của dự án.

d. Tác động tới an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng

Đối với vấn đề an toàn lao động, trong quá trình thi công, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc, thiết bị, sử dụng điện trong thi công... đều là những khả năng gây tác động nếu không có biện pháp an toàn và phòng ngừa sự cố. Nguyên nhân của các trường hợp xảy ra tai nạn lao động là:

- Ô nhiễm môi trường, thời tiết nắng nóng có khả năng gây mệt mỏi, choáng váng hay ngất cho công nhân trong khi lao động, nhất là trong điều kiện thời tiết

khu vực là khô nóng và nắng nhiều.

- Tai nạn do tính bất cẩn trong lao động, thiếu trang bị bảo hộ lao động hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của công nhân lao động.

Đối với sức khỏe cộng đồng, đây là vấn đề cần được quan tâm nhất, vì với việc tập trung một lực lượng công nhân lao động của dự án, việc tổ chức cuộc sống cho họ cũng cần được đảm bảo như: lán trại, nước sạch, ăn ở... Công nhân thi công ngoài trời trong điều kiện thời tiết không thuận lợi sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, dịch bệnh có thể xảy ra và ảnh hưởng tới khu vực cộng đồng nhân dân xung quanh.

e. Tác động tới an toàn giao thông và an ninh khu vực

Các tuyến đường xe vận chuyển trong giai đoạn thi công có mặt đường đều đã được trải nhựa và còn khá tốt do đó công tác vận chuyển đất cát, VLXD phục vụ Dự án rất thuận lợi.

Số lượng xe vận chuyển đất san nền, VLXD khá lớn sẽ làm phát sinh bụi, khí thải ra dọc đường vận chuyển làm ảnh hưởng tới cây cối các công trình ven đường, sức khỏe của người tham gia giao thông trên các tuyến đường xe vận chuyển. Với số lượng lớn lượt xe ô tô vận chuyển sẽ làm ảnh hưởng tới chất lượng các tuyến đường (sụt lún, vỡ, gãy mặt đường) nếu không có những quy định cụ thể về tải trọng xe và ảnh hưởng tới an toàn giao thông. Đặc biệt, gần dự án có UBND xã Quảng Lạc, nhà thờ giáo xứ An Ngãi và tuyến đường liên thôn có mật độ xe đi lại khá cao, do đó đặc biệt nếu vận chuyển vào các giờ cao điểm sẽ gây ra tắc nghẽn giao thông, trong trường hợp không có hướng dẫn giao thông và biển báo rõ ràng có thể sẽ gây ra tai nạn giao thông.

Đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, đặc biệt khi các vật chất trên kết hợp với nước mưa chảy tràn gây nên tình trạng trơn trượt, sẽ rất dễ xảy ra tai nạn giao thông nếu mặt đường trơn trượt. Ngoài việc làm bẩn các tuyến đường, hoạt động này còn gây phát sinh bụi và làm mất mỹ quan đô thị. Điều này có thể được giảm thiểu bằng các biện pháp của Nhà thầu xây dựng phối hợp với các công ty vận tải (do Nhà thầu hợp đồng vận chuyển) trong quản lý, giáo dục đối với các chủ phương tiện giao thông.

f. Tác động do việc xây dựng lán trại và nhà ở cho công nhân

Trước khi triển khai xây dựng sẽ bố trí lán trại cho công nhân thi công, việc xây dựng lán trại sẽ gây ra một số các tác động sau:

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường sẽ làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt. Các loại chất thải này nếu không có biện pháp quản lý sẽ gây ra ô nhiễm nghiêm trọng ảnh hưởng đến môi trường cũng như sức khỏe công nhân.

- Tác động do mâu thuẫn, xung đột cộng đồng và tranh chấp giữa các bên

4.1.5.3. Các sự cố, rủi ro trong giai đoạn xây dựng

Trong giai đoạn thi công xây dựng, có thể xảy ra các sự cố sau:

- Sự cố do tồn lưu bom mìn, vật liệu nổ tồn lưu

- Sự cố cháy nổ

- Sự cố điện giật

- Sự cố tai nạn lao động

- Sự cố tai nạn giao thông

- Sự cố ngộ độc

- Sự cố dịch bệnh

Nhìn chung, trong các sự cố nêu trên thì sự cố về tai nạn giao thông và tai nạn lao động trên công trường xây dựng có nguy cơ xảy ra nhiều hơn. Các sự cố trên khi xảy ra sẽ gây thiệt hại về con người và tài sản. Do đó, trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án sẽ yêu cầu các nhà thầu thi công có các biện pháp đề phòng và ứng cứu khi sự cố xảy ra.

4.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

4.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng

Để thu hồi đất phục vụ cho dự án, chủ dự án sẽ kết hợp với chính quyền tại địa phương xây dựng các phương án đền bù và hỗ trợ thích hợp cho người dân bị thu hồi đất. Việc đền bù đất canh tác được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lý của nhà nước và của UBND huyện Nho Quan. Đơn giá đền bù được xác định thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước nói chung và của UBND huyện Nho Quan nói riêng.

Ngay sau khi hoàn thành thủ tục pháp lý thành lập Dự án, chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương tập trung giải quyết việc đền bù, giải phóng mặt bằng trên khu vực dự án theo kế hoạch đã đưa ra.

4.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đời sống, kinh tế của các hộ dân bị thu hồi đất

Để giảm thiểu các tác động của dự án đến đời sống các hộ dân, chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Thông báo và phối hợp chính quyền địa phương họp người dân tuyên truyền cụ thể về lợi ích dự án.

- Đặt biển báo thông tin về dự án ở những khu vực thích hợp để người dân tiện lợi theo dõi.

- Ngoài việc chi phí đền bù bằng tiền cho những hộ gia đình bị thu hồi đất, dự án cũng có một số chính sách để giảm thiểu các tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội như tuyển lao động là người địa phương, trong đó ưu tiên các hộ gia đình bị thu hồi đất phục vụ cho dự án.

- Lắng nghe các ý kiến phản ánh của người dân và có các giải pháp xử lý phù hợp tránh gây xung đột.

- Phương án giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề

4.2.3. Rà phá bom mìn

Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị chuyên ngành rà phá bom mìn của quân đội. Trong quá trình rà phá bom mìn sẽ gây nguy hiểm cho con người và gia súc nếu tiếp cận khu vực thực hiện. Do đó, chủ dự án và đơn vị chuyên trách rà phá bom mìn sẽ phải sử dụng hàng rào bảo vệ và biển cảnh báo nhằm hạn chế rủi ro nguy hiểm có thể xảy ra đối với người dân và gia súc...

4.2.4. Giảm thiểu tác động từ các nguồn liên quan đến chất thải

4.2.4.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bụi, khí thải

a. Giảm thiểu bụi, khí thải từ các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu

b. Giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục

c. Giảm thiểu khí thải từ công đoạn cắt kim loại, hàn điện

d. Giảm thiểu tác động do khí thải từ hoạt động máy móc, phương tiện thi công

4.2.4.2. Giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do nước thải

a) Đối với nước thải sinh hoạt

b) Đối với nước thải thi công

c) Đối với nước thải tại trạm xịt lốp xe

c) Đối với nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án

4.2.4.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn

a) Bùn thải

Toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ phát sinh sẽ được thu gom và vận chuyển đem đi đổ thải. Vị trí đổ thải được sự chấp thuận của chính quyền địa phương. sẽ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải, chất thải rắn với Công ty môi trường đô thị để vận chuyển, xử lý bùn thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án. Vị trí đổ thải sẽ do Công ty môi trường đô thị xin ý kiến chấp thuận của chính quyền địa phương nơi đổ thải.

b) Đối với chất thải rắn xây dựng

Các loại chất thải xây dựng khác như bao bì xi măng, sắt thép vụn hoặc hỏng,... chiếm đa số tại công trường xây dựng được thu gom và bán phế liệu. Chất thải rắn còn lại sẽ được đựng tại các thùng chứa dung tích mỗi thùng khoảng 60lít và chuyển về khu vực lưu chứa chất thải tạm thời của Dự án. Phế thải xây dựng được thu gom và vận chuyển đến bãi thải theo đúng quy định. Vị trí đổ thải đã được thống nhất giữa nhà thầu và chính quyền địa phương.

c) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Chủ dự án yêu cầu nhà thầu xây dựng trang bị 03 thùng rác chuyên dụng, dung tích 120 lít đặt tại vị trí lán trại tạm của ban chỉ huy công trường hoặc gần nơi nghỉ giữa giờ của công nhân, để thu gom tạm chứa trong ngày đồng thời ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải về bãi rác quy định. Tần suất thu gom 2 ngày/lần.

d) Bùn cặn nạo vét từ hệ thống đường ống, từ bể chứa nước cầu rửa xe, hố thu lắng

Đối với bùn từ hố ga lắng, từ quá trình nạo vét hệ thống thu gom nước, bùn thải phát sinh từ hoạt động xây dựng của dự án sẽ được công nhân vệ sinh nạo vét với tần suất khoảng 2 lần/tuần và vận chuyển ra bãi thải xây dựng tạm thời của dự án. Chủ thầu xây dựng sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

4.2.4.4. Đối với chất thải nguy hại

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ được thu gom, lưu trữ trong các thùng chứa chuyên dụng và tiến hành dán nhãn chất thải nguy hại theo quy định của thông tư số 02/2022/TT-BTNMT về quy định quản lý chất thải nguy hại.

4.2.4.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh do hoạt động các thiết bị thi công trên công trường và đường vận chuyển vật liệu nhìn chung không thể tránh khỏi. Có thể áp dụng một số biện pháp giảm thiểu sau:

- Trên công trường cần lựa chọn các máy móc thi công có độ ồn thấp. Không nên sử dụng đồng thời nhiều máy móc cùng lúc tại cùng một vị trí để tránh hiện tượng cộng hưởng âm. Nếu trong trường hợp bắt buộc thì các công nhân xây dựng sẽ được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động và các nút bịt tai.

- Dự án không vận hành các máy móc gây ồn trong các thời gian nghỉ ngơi (11h30 -13h và sau 22h) để tránh gây ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư. Nếu cần thực hiện phải thông báo trước với người dân.

- Sử dụng các công nghệ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn qui định của cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, có độ ồn thấp. Các phương tiện thi công phải còn niên hạn sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn tiếng ồn quy định trong giao thông đường bộ TCVN 5948-1999.

4.2.4.6. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng

Giai đoạn thi công là giai đoạn gây ảnh hưởng môi trường và như vậy ảnh hưởng trực tiếp đến người dân sống lân cận tại khu vực dự án. Các vấn đề kinh tế - xã hội trong giai đoạn này cũng sẽ có những diễn biến theo sắc thái riêng của nó. Một số lượng công nhân sẽ đến nơi này để làm việc, sẽ gây xáo trộn nhất định cuộc sống dân cư tại địa phương. Các dịch vụ sẽ được mở ra để phục vụ công trường, đó là mặt tốt, nhưng cũng có thể xảy ra những hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng xấu như cờ bạc nghiện hút, mại dâm,..

4.2.4.7. Biện pháp giảm thiểu đối với việc xây dựng lán trại và nhà ở cho công nhân, đảm bảo an ninh trật tự

- Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công quản lý chặt chẽ công nhân.
- Xây dựng nội quy công trường, đảm bảo an ninh trật tự.
- Phổ biến quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với người dân xung quanh.
- Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cò bạc, nghiện hút trong đội ngũ công nhân.

4.2.4.8. Biện pháp giảm thiểu tác động tới giao thông khu vực

Để bảo đảm an toàn cho công nhân thi công trong thời gian thi công công trình yêu cầu các đơn vị, tổ chức liên quan phải nghiêm túc thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm ATGT theo đúng quy định trước, trong và sau quá trình thi công. Theo đó, trước khi thi công công trình, đơn vị thi công phải báo cáo và trình Ban quản lý dự án, UBND xã Quảng Lạc biện pháp bảo đảm ATGT trong suốt thời gian thi công đến khi hoàn thành.

Trong suốt quá trình thi công, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng phương án, biện pháp, thời gian thi công đã được thống nhất và không được gây hư hại các công trình đường bộ hiện có, phải có báo hiệu an toàn theo quy định như: biển chỉ dẫn, cờ và đèn đỏ vào ban đêm.

4.2.4.9. Các biện pháp đảm bảo an toàn với khu dân cư

Các hoạt động thi công dự án, Nhà thầu phải tuân thủ nghiêm túc theo các quy định an toàn hiện hành đối với công trình xây dựng, công trình điện, phòng chống cháy nổ

4.2.4.10. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

- a. Biện pháp phòng ngừa sự cố do tồn lưu bom mìn*
- b. Phòng ngừa sự cố tai nạn lao động*
- c. Phòng ngừa sự cố cháy nổ*
- d. Phòng ngừa sự cố an toàn giao thông*

5. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

5.1. Đánh giá, dự báo tác động của nguồn liên quan đến chất thải

5.1.1. Tác động đến môi trường không khí

- Hoạt động của các phương tiện giao thông
- Khí thải từ quá trình đun nấu
- Khí thải từ máy điều hòa
- Mùi hôi từ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, khu tập kết rác thải

5.1.2. Tác động do nước thải

Nước thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt
- Nước mưa chảy tràn.

5.1.3. Đánh giá tác động do chất thải rắn

Các loại chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày từ hoạt động của người dân nếu không được thu gom kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực dự án

5.1.4. Đánh giá tác động do CTNH

Các loại chất thải này phát sinh tuy không phát sinh hàng ngày và khối lượng không nhiều nhưng nếu không được thu gom về nơi xử lý kịp thời cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng môi trường tại khu vực.

5.1.5. Đánh giá tác động từ tiếng ồn

Nhìn chung, mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn của các phương tiện giao thông ít, chỉ mang tính cục bộ do:

- Lượng xe ra vào không tập trung vào cùng lúc.
- Xung quanh Khu vực có trồng cây xanh giúp giảm thiểu tác động của tiếng ồn.

5.1.6. Tác động do dịch bệnh lây lan

Trong nhiều năm hiện nay, tình hình diễn biến dịch bệnh lây lan từ người sang người khá phức tạp và rất khó kiểm soát.

5.1.7. Tác động đến giao thông

Khu vực dự án có vị trí thuận lợi cho việc lưu thông đi lại do nằm ngay cạnh các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã và đường QL12B, tuy nhiên đây là tuyến đường có mật độ giao thông thấp nên có thể sẽ gây nên tình trạng phóng nhanh, vượt ẩu làm gia tăng tai nạn giao thông khu vực

5.1.8. Đánh giá, dự báo tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn hoạt động

Các rủi ro có thể xảy ra trong giai đoạn hoạt động bao gồm:

- Sự cố cháy
- Sự cố sét đánh
- Sự rò rỉ đường ống, vỡ các bể chứa nước, vỡ ống dẫn nước
- Vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm

5.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

5.2.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây tác động xấu có liên quan đến chất thải

5.2.1.1. Bụi, khí thải - Mùi hôi

a) Đối với khu vực xung quanh

Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải trong từng khu vực như sau:

- Đảm bảo khoảng lưu thông an toàn của tuyến đường.
- Kiểm tra giám sát chất lượng môi trường nếu thấy có dấu hiệu ô nhiễm.
- Trồng dải cây xanh hai bên tuyến đường

b) Đối với khu vực bếp ăn

Tại khu bếp ăn của các hộ gia đình trang bị hệ thống quạt hút gió ngoài, quạt hút gió thải và hệ thống điều hòa đảm bảo không khí được lưu thông và an toàn sức khỏe cho con người.

c) Đối với khu vực tập kết rác thải, hệ thống thu gom nước thải

- Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi.
- Các thùng chứa có nắp đậy và toàn bộ khối lượng rác phát sinh trong ngày phải được chuyển đi vào cuối ngày.

- Tại điểm tập trung rác: sau khi rác được vận chuyển đi xử lý, công nhân vệ sinh phun chế phẩm, dọn dẹp sạch sẽ tránh phát tán mùi.

5.2.1.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu do nước thải

a. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước mưa sẽ được xây dựng tách riêng với đường ống nước thải. Toàn bộ nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu đất của dự án sẽ được thu gom bởi các tuyến rãnh thoát nước mưa của trường và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của xã An Ngãi.

b. Hệ thống thu gom và thoát nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải được thiết kế tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải từ các khu nhà vệ sinh sẽ được thu gom theo các đường ống nhựa dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của huyện. Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống PVC. Ống đứng thoát xí tiểu dùng ống PVC D110, ống đứng thoát rửa sàn dùng ống PVC D90, ống thông hơi dùng ống PVC D60; ống thông hơi vượt mái 70 cm.

- Nước thải từ khu nhà bếp sẽ được thu gom dẫn vào bể tách dầu 03 ngăn để xử lý, nước sau xử lý sẽ được thoát vào hệ thống thoát nước chung của huyện.

c. Xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải gồm nước sinh hoạt vệ sinh. Nước thải này được thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường cụ thể sẽ được thu gom về xử lý bằng bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống cống gom và đưa về hệ thống thoát nước chung của huyện.

5.2.1.3. Các biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của từng hộ dân sẽ được thu gom vào các thùng chứa thích hợp được bố trí tại các phòng lưu trú, khu bếp ăn và lối ra của các khu nhà trong Dự án để tiện cho việc thu gom. Ngoài ra, Chủ dự án còn trang bị các thùng rác bố trí ở khu vực công cộng có khả năng phát sinh rác thải để thu gom. Bên cạnh đó, còn có rác từ việc vệ sinh, cắt tỉa cây xanh,... cũng sẽ được thu gom lưu trữ trong thùng rác và được xử lý chung với rác thải sinh hoạt.

5.2.1.4. Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án như: Các máy móc linh kiện điện tử hỏng, hộp mực in, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang,... Các loại chất thải nguy hại này được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy để bảo quản theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5.2.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây tác động xấu không liên quan đến chất thải

5.2.2.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Tiếng ồn khi dự án đi vào hoạt động chủ yếu do hoạt động giao thông vận tải di chuyển. Một số biện pháp chủ yếu để giảm tiếng ồn như sau:

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để tạo lớp đệm cách âm.
- Quy định không cho xe cộ qua lại tự tiện trong khuôn viên khu vực dự án.

5.2.2.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ảnh hưởng tới giao thông khu vực

Khi dự án đi vào hoạt động, có khả năng xảy ra tai nạn giao thông tại các tuyến đường gần dự án.

5.2.2.3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn hoạt động

Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm

6. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

6.1. Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Để quản lý các vấn đề về bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án giao trách nhiệm cho đơn vị thi công với nhiệm vụ như sau:

- Quản lý các vấn đề về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình như: quản lý môi trường xung quanh, quản lý chất thải, phòng ngừa sự cố môi trường và tổ chức thực hiện báo cáo hiện trạng môi trường trong quá trình thi công.

- Quản lý cán bộ, công nhân xây dựng, thực hiện đúng quy định về xử lý chất thải, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn thi

công.

- Tiếp nhận thông tin phản hồi về vấn đề môi trường trong quá trình thi công của người dân, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý môi trường trong quá trình thực hiện.

6.2. Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn hoạt động

Để quản lý các vấn đề về môi trường, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án với các mục đích:

- Quản lý các vấn đề về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như: Quản lý môi trường xung quanh, quản lý chất thải và phòng chống, ứng phó các sự cố môi trường;

- Thực hiện các biện pháp xử lý, giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình hoạt động của dự án;

- Xây dựng các phương án phòng chống các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án;

- Thu thập các thông tin, giám sát mọi sự thay đổi của môi trường trong quá trình hoạt động;

- Tiếp nhận thông tin phản hồi về vấn đề môi trường của người dân, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý môi trường địa bàn trong quá trình hoạt động;

- Thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cộng đồng địa phương xử lý kịp thời những sự cố môi trường.

6.3. Chương trình giám sát môi trường

Để đảm bảo chấp hành đúng quy định của luật pháp, đảm bảo an toàn trong hoạt động cần thực hiện chương trình giám sát môi trường với các nội dung sau:

Bảng 4. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công

Stt	Nội dung chương trình giám sát	
1	Giám sát môi trường không khí	
1.1	Chỉ tiêu giám sát	Bụi, CO, SO ₂ , NO ₂ , tiếng ồn.
1.2	Tần suất giám sát	3 tháng/lần

Stt	Nội dung chương trình giám sát	
1.3	Quy chuẩn so sánh	QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2016/BYT
1.4	Vị trí giám sát	- Số lượng mẫu: 02 mẫu. - Vị trí giám sát : tại vị trí chịu tác động theo hướng gió.
2	Giám sát nước thải sinh hoạt của công nhân	
2.1	Chỉ tiêu giám sát	pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N), Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P), Tổng Coliforms
2.2	Tần suất giám sát	03 tháng/lần
2.3	Quy chuẩn so sánh	14:2008/BTNMT, cột B
2.4	Vị trí giám sát	Tại điểm xả thải vào môi trường tiếp nhận sau khi xử lý bằng bể tự hoại. Số lượng điểm giám sát: 03 điểm.
3	Giám sát chất thải rắn	
3.1	Chỉ tiêu giám sát	+ Tổng khối lượng phát sinh, + Biện pháp thu gom, xử lý
3.2	Tần suất giám sát	-Lập sổ nhật ký quản lý CTR, lưu giữ thông tin quản lý CTR thông thường và nguy hại hàng ngày. - Định kỳ 1 tháng/1 lần kiểm tra tại khu vực chứa chất thải và biện pháp thu gom CT trên toàn khu vực công trường
3.3	Vị trí giám sát	01 vị trí tại khu vực tập kết CTR sinh hoạt và nguy hại

Bảng 5. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành

STT	Nội dung chương trình giám sát	
1	Giám sát chất thải rắn thông thường và nguy hại	
1.1	Chỉ tiêu giám sát	+ Loại CTR; Khối lượng CTR phát sinh;

STT	Nội dung chương trình giám sát	
		+ Tình trạng thu gom; phân loại; giám sát chất thải
1.2	Tần suất giám sát	+ Lập nhật ký chất thải cật nhật 1 tuần/1 lần. + Định kỳ 1 năm/1 lần lập báo cáo quản lý chất thải cho Sở TNMT tỉnh Ninh Bình
1.3	Vị trí giám sát	Kho lưu giữ chất thải thông thường và CTNH.
2	Giám sát khác	
2.1	Theo dõi chế độ khí tượng - thủy văn	- Tần suất: hàng ngày. - Nội dung giám sát: + Theo dõi thông tin khí tượng thủy văn để cảnh báo học sinh và có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố kịp thời.

7. Cam kết của chủ dự án

Chủ dự án cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, thực thi các biện pháp giảm thiểu, khống chế ô nhiễm đã đề ra trong báo cáo ĐTM, bao gồm:

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu như đã nêu tại chương 3 của báo cáo ĐTM này trong suốt quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành.

- Tuyệt đối không bán các chất thải hữu cơ, đất cát trong khu vực dự án khi chưa được đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án đền bù, giải tỏa, tái định cư thỏa đáng, đúng với quy định của pháp luật; thực hiện bồi thường một cách công khai, minh bạch, không để xảy ra tranh chấp trong nhân dân.

- Cam kết thực hiện tốt các chương trình quản lý, giám sát đã đề ra.

- Cam kết các nguồn thải của Dự án khi thải ra môi trường sẽ đảm bảo các TCVN, QCVN về môi trường quy định. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai Dự án:

Trong giai đoạn xây dựng:

+ Đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng của Dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải vào môi trường tiếp nhận.

+ Đảm bảo không khí đạt QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT trong giai đoạn xây dựng.

+ Đảm bảo thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý CTR theo hướng dẫn Nghị định 08:2022/NĐ-CP và thông tư 02:2022/TT-BTNMT.

Trong giai đoạn hoạt động:

Đảm bảo thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý CTR theo hướng dẫn Nghị định 08:2022/NĐ-CP và thông tư 02:2022/TT-BTNMT.

* Sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt, Chủ dự án cam kết:

- Báo cáo UBND huyện Nho Quan về nội dung quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM theo mẫu số 10, phụ lục II quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường tại Dự án.

- Báo cáo với UBND xã Quảng Lạc về nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo. Chủ dự án cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Môi trường và nếu để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **24** /NQ-HĐND

Nho Quan, ngày **15** tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan tại Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 10/6/2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư An Ngãi, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân trên địa bàn; khai thác hiệu quả quỹ đất, nâng cao giá trị sử dụng đất; xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật tạo thành một điểm dân cư mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; đồng thời góp phần tăng nguồn thu ngân sách, từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên toàn huyện.

2. Quy mô đầu tư dự án:

Nâng cấp hệ thống hạ tầng hiện trạng trong khu vực; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo quy hoạch kết nối hợp lý với hạ tầng hiện trạng khu vực gồm: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư; hệ thống giao thông, rãnh thoát nước, hệ thống điện, hệ thống cấp nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của dân cư trúng đấu giá. Tổng diện tích đất thực hiện khoảng 12ha;

- Đền bù, giải phóng mặt bằng: Đền bù giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất lúa, hoa màu của một số hộ dân, diện tích khoảng 11,4ha;

- Phân giao thông: Mạng lưới giao thông đầu tư tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt, gồm 10 tuyến với tổng chiều dài khoảng 3.710m;

+ Tuyến N1, N2, tổng chiều dài khoảng 980m; quy mô mặt đường $B_{nền} = (\text{via hè} + \text{mặt đường} + \text{via hè}) = (4 + 9 + 4) = 17\text{m}$;

+Tuyến N3÷N10, tổng chiều dài khoảng 2730m; quy mô mặt đường $B_{nền} = (\text{via hè} + \text{mặt đường} + \text{via hè}) = (4 + 7 + 4) = 15\text{m}$;

- Hệ thống rãnh thoát nước, bo via hè, trồng cây xanh: Nước mưa và nước thải thiết kế thoát riêng, hệ thống thoát nước mưa khẩu độ B400-B800; thoát nước thải bằng đường ống D300 đặt dưới hành lang thông gió thu nước bằng hố ga. Lắp đặt bo via hè; trồng cây xanh trên via hè.

- Hệ thống cấp điện: Xây dựng trạm biến áp; đường dây trung thế, đường dây hạ thế trên via hè dọc các đường trục theo quy hoạch.

- Hệ thống cấp nước: Xây dựng hệ thống cấp nước bám theo đường quy hoạch, đường ống cấp nước có đường kính D40÷D110.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: **82.307 triệu đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, ba trăm linh bảy triệu đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất;

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan.

7. Thời gian thực hiện: Năm (2022÷2024).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2022: Lập trình thẩm định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Lập, trình thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán; Thực hiện thu hồi giải phóng mặt bằng, giao đất cho dự án;

- Năm 2023: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng các hạng mục;

- Năm 2024: Hoàn thiện các hạng mục còn lại, hoàn thành dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. Quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo hạn mức vốn được bố trí, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

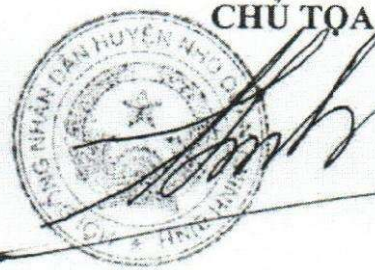
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nho Quan Khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các Ban, các đại biểu HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Quảng Lạc;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỌA

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Trần Văn Sính**